

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2025

## **THƯ MỜI BÁO GIÁ**

Kính gửi: .....

Căn cứ kế hoạch mua sắm của đơn vị;

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo và xây dựng giá cho gói thầu: Mua sắm và lắp đặt máy chủ và thiết bị lưu trữ tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang

Bệnh viện đa khoa Đức Giang kính mời Quý công ty có năng lực báo giá tham gia hạng mục trên theo thông tin cụ thể như sau:

**1. Tên đơn vị: BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG**

Địa chỉ : 54 Trường Lâm, phường Việt Hưng, TP Hà Nội

Điện thoại : 024.666 22 787

Mã số thuế: 0102575776

Tài khoản : 3714.0.1083683.00000

Tại : Kho bạc nhà nước Long Biên

Đại diện : Ông Đỗ Đình Tùng Chức vụ: Giám Đốc

**2. Nội dung yêu cầu báo giá**

- Giá báo là giá trọn gói đã bao gồm thuế VAT và tất cả các chi phí khác liên quan. Hình thức chào giá là giá cụ thể cho gói thầu hoặc biểu giá quy định khung giá chung của đơn vị.

- Báo giá phải có đóng dấu và có thời hạn.

**3. Thông tin về kế hoạch mua sắm:** (Danh mục chi tiết kèm theo công văn)

**4. Thời gian gửi báo giá:** Trước ngày 22 / 10 / 2025

**5. Nơi nhận công văn trả lời:**

Phòng Công nghệ thông tin tầng 7 nhà A – Bệnh viện đa khoa Đức Giang

Địa chỉ: 54 Trường Lâm, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.

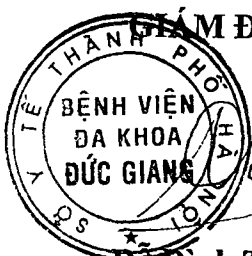
Điện thoại: 024 666 22787

Trân trọng ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, CNTT

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Đỗ Đình Tùng**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo thư mời báo giá ngày 22 tháng 9 năm 2025)

### DANH MỤC CHI TIẾT

ĐVT: đồng

| STT | Danh mục         | Cấu hình kỹ thuật đề xuất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Số lượng | Đơn vị |
|-----|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------|
| I   | Hệ thống System  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |          |        |
| 1   | Thiết bị máy chủ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình dạng: Rack mount hoặc Rack</li> <li>- Bộ vi xử lý: <math>\geq 2 \times</math> CPU</li> <li>+ Tốc độ <math>\geq 2.1\text{GHz}</math>,</li> <li>+ Số core: <math>\geq 32</math> Cores</li> <li>+ Cache: <math>\geq 60\text{M}</math> Cache</li> <li>- Bộ nhớ trong (RAM):</li> <li>+ <math>\geq 768\text{ GB DDR5}</math></li> <li>+ Có tối đa 32 DDR5 DIMMM slots, hỗ trợ tối đa 8TB.</li> <li>- Ổ cứng:</li> <li>+ <math>\geq 2 \times 480\text{GB SSD}</math></li> <li>+ Có sẵn 8 disk bays</li> <li>+ Hỗ trợ Hot swap drive bays hoặc Hot plug disk drives</li> <li>- RAID Controller:</li> <li>+ Hỗ trợ RAID 0, 1, 5, 6, 10, 50, 60</li> <li>+ Cache: 8GB</li> <li>- Kết nối FC: <math>\geq 2 \times 32\text{Gbps port}</math></li> <li>- Kết nối Ethernet: 1x Dual Port 10/25GbE Card + 2 x 10Gbps Transceiver</li> <li>- Cổng I/O: 1 VGA, 03 x USB</li> <li>- Cổng quản trị: <math>\geq 1</math></li> <li>- Hỗ trợ hệ điều hành Microsoft Windows, Linux, VMware</li> <li>- Nguồn: + Redundant Power Supply</li> </ul> | 2        | cái    |

|   |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |   |     |
|---|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-----|
|   |                        | + Hot swap hoặc Hot plug Power Supply                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |   |     |
|   |                        | + Input: 200-240V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   |     |
|   |                        | - Bảo hành: Thời hạn bảo hành chính hãng 03 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |   |     |
| 2 | Thiết bị lưu trữ       | - Hình dạng: Rack mount hoặc Rack                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1 | cái |
|   |                        | - Controller: $\geq 2$ Controller hoặc two canisters; Cấu hình tối thiểu với 02 bộ vi xử lý 12 core                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |   |     |
|   |                        | - Giao diện kết nối: $\geq 8 \times 32\text{Gbps}$ FC port                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |     |
|   |                        | - Cache hoặc Memory: $\geq 256\text{GB}$ Cache                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |   |     |
|   |                        | - Driver Storage Capacity: $\geq 112\text{TB}$ SSD / Flash hoặc tương đương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |   |     |
|   |                        | - Hỗ trợ RAID: RAID 1, 5, and 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |   |     |
|   |                        | - Management: Web/ Gui interface                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |   |     |
|   |                        | - Management port: $\geq 1$ port                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |   |     |
|   |                        | - Phần mềm: Storage Efficiency: Thin provisioning<br>Software Acceleration: SSD cache (option) / Auto tiering (option) Data Protection: Snapshot / Local volume clone                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |   |     |
|   |                        | - Nguồn: Redundant Power Supply                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |   |     |
|   |                        | - Input: 240V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |   |     |
|   |                        | - Bảo hành: Thời hạn bảo hành chính hãng 03 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |   |     |
| 3 | San Switch             | - Hình dạng: Rack mount hoặc Rack                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2 | cái |
|   |                        | - Giao diện kết nối: $\geq 16$ active ports with 16 x 32Gbps Transceiver; Upto 24 x ports"                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |   |     |
|   |                        | - Performance: Auto-sensing of 4, 8, 16, and 32 Gbps port speeds                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |   |     |
|   |                        | - Aggregate bandwidth: Upto 768 Gbps end-to-end full duplex                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |   |     |
|   |                        | - Management: Web hoặc Gui interface                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |   |     |
|   |                        | - Management port: $\geq 1$ port                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |   |     |
|   |                        | - Nguồn: 1 x Power Supply                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |   |     |
|   |                        | - Input: 220-240V                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |   |     |
|   |                        | - Dây Cable: $\geq 16 \times \text{OM3 Cable LC/LC } 10 \text{ m}$                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |   |     |
|   |                        | - Bảo hành: Thời hạn bảo hành chính hãng 03 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |   |     |
| 4 | Phần mềm ảo hóa Vmware | Vmware vSphere Foundation 8 - 3 year support (1 bộ bao gồm quyền sử dụng và hỗ trợ cho 128 Cores) hoặc các nền tảng có tính năng tương đương (với quyền sử dụng, hỗ trợ kỹ thuật tối thiểu 3 năm chính hãng cho $\geq 8$ Processor/Socket), bao gồm các tính năng chính:<br>- Ảo hóa VM Windows/Linux<br>- vMotion (hoặc các tính năng live migration chuyển đổi VM giữa các host mà không downtime)<br>- HA (Failover)<br>- Snapshot/backup (hoặc các tính năng tương đương) | 1 | Bộ  |
| 5 | SQL Server             | Bản quyền phần mềm SQL Server Standard                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1 | gói |
|   |                        | 6 x SQL Server 2022 Standard - Server License                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |   |     |

|   |                             |                                        |   |     |
|---|-----------------------------|----------------------------------------|---|-----|
|   |                             | 30 x SQL Server CAL                    |   |     |
| 6 | Windows Server              | Windows Server Standard Core 2025      | 1 | gói |
|   |                             | 64 x Windows Server Standard Core 2025 |   |     |
|   |                             | 10 x Windows Server CAL 2025           |   |     |
| 7 | Chi phí triển khai hệ thống |                                        | 1 | gói |
|   |                             |                                        |   |     |

- Giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, phí và lệ phí các loại theo quy định hiện hành của pháp luật.
- Năm sản xuất các thiết bị: yêu cầu từ năm 2025 trở về sau.